

Số: 02/2017/QĐST-KDTM

Hoa Lư, ngày 21 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 355, Điều 471, Điều 474 và Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 7 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Thường vụ Quốc hội; Danh mục án phí, lệ phí toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2017/TLST - KDTM ngày 9 tháng 6 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.
Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (là người đại diện theo uỷ quyền. Văn bản uỷ quyền ngày 17/ 5/ 2017 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Ninh Bình).

* *Bị đơn*: Công ty TNHH Cơ khí N. Địa chỉ: Phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ninh Công T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc - là người đại diện theo pháp luật.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Vợ chồng ông Ninh Văn L, bà Trần Thị P. Địa chỉ: số nhà 1060, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Bà P ủy quyền cho ông L theo văn bản ủy quyền ngày 19/ 6/ 2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Cơ khí N phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tổng số tiền nợ tính đến ngày 13/7/2017 của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 3302-LAV-201400949 (còn gọi là hợp đồng số 201400949/HĐTD) ngày 10/ 9/ 2014 là: 3.721.436.946 đồng (*ba tỷ bảy trăm hai mươi một triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng*) trong đó: số tiền nợ gốc là 2.995.000.000 đồng (*hai tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu đồng*), số tiền nợ lãi là 726.436.946 đồng (*bảy trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/7/2017 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức. Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- + Ngày 30/10/2017 phải trả 900.000.000 (*chín trăm triệu*) đồng.
- + Ngày 30/01/2018 phải trả 900.000.000 (*chín trăm triệu*) đồng.
- + Ngày 30/04/2018 phải trả 900.000.000 (*chín trăm triệu*) đồng.
- + Ngày 30/07/2018 phải trả nốt số tiền còn lại (kể cả lãi phát sinh).

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh thành phố Ninh Bình phải trả lại cho vợ chồng ông Ninh Văn L, bà Trần Thị P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG359593 do UBND thành phố Ninh Bình cấp ngày 25/04/2007 khi công ty TNHH Cơ khí N thanh toán xong nợ.

Trường hợp đến hạn trả nợ nhưng công ty TNHH Cơ khí N không trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất diện tích 46,9 m², nhà 03 tầng và toàn bộ các công trình xây dựng trên đất tại thửa số 131, tờ bản đồ số 10, bản đồ địa chính phường P

(địa chỉ tại số 1060, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình) là tài sản của vợ chồng ông Ninh Văn L, bà Trần Thị P.

- Về án phí: Công ty TNHH Cơ khí N phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 53.214.400 (*nó m mýrì ba triệu hai tróm mýrì bốn nghõn bốn tróm*) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 52.707.000 (*năm mưoi hai triệu bảy trãm linh bảy nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2010/00629 ngày 09/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoa Lư;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THA dân sự H.Hoa Lư;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh